

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ GENESIS

cho kỳ kế toán từ 01/01/2025 đến 30/06/2025

(đã được soát xét)

CÔNG TY
CỔ PHẦN
QUẢN LÝ
QUỸ
GENESIS

Digitally signed by CÔNG TY CỔ
PHẦN QUẢN LÝ QUỸ GENESIS
DN: C=VN, S=Hà Nội, O=CÔNG
TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ
GENESIS, CN=CÔNG TY CỔ
PHẦN QUẢN LÝ QUỸ GENESIS,
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=
MST:0103401797
Reason: I am the author of this
document
Location:
Date: 2025.08.13 18:55:10+07'00'
Foxit PDF Reader Version:
2024.4.0



CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ GENESIS

Tầng 27, tòa nhà Trung tâm thương mại và Dịch vụ Ngọc Khánh
(Ngọc Khánh Plaza), số 1 Phạm Huy Thông, Phường Ngọc Khánh,
Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02-03
Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	04
Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét	05-30
Bảng cân đối kế toán giữa niên độ	05-07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ	09
Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu giữa niên độ	10
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ	11-30

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ GENESIS

Tầng 27, tòa nhà Trung tâm thương mại và Dịch vụ Ngọc Khánh
(Ngọc Khánh Plaza), số 1 Phạm Huy Thông, Phường Ngọc Khánh,
Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Genesis (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán từ 01/01/2025 đến 30/06/2025.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Genesis thành lập và hoạt động theo Giấy phép số 48/UBCK-GP đăng ký lần đầu ngày 22 tháng 01 năm 2009, Giấy phép điều chỉnh gần nhất số 35/GPĐC-UBCK ngày 15 tháng 05 năm 2023 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 0103401797 do Phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 22 tháng 01 năm 2009, thay đổi lần thứ 11 ngày 05 tháng 05 năm 2023.

Trụ sở chính của Công ty tại: Tầng 27, tòa nhà Trung tâm thương mại và Dịch vụ Ngọc Khánh (Ngọc Khánh Plaza), số 1 Phạm Huy Thông, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Bà Nguyễn Thị Nga	Chủ tịch	(Bổ nhiệm ngày 01/08/2025)
Ông Vũ Quang Vịnh	Chủ tịch	(Miễn nhiệm ngày 01/08/2025)
Bà Nguyễn Hồ Nga	Thành viên	(Bổ nhiệm ngày 01/08/2025)
Ông Nguyễn Hải Long	Thành viên độc lập	(Miễn nhiệm ngày 01/08/2025)
Bà Nguyễn Thị Kiều Anh	Thành viên độc lập	(Bổ nhiệm ngày 01/08/2025)
Ông Nguyễn Hùng Cường	Thành viên độc lập	(Miễn nhiệm ngày 01/08/2025)

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Bà Nguyễn Hồ Nga	Tổng Giám đốc	(Bổ nhiệm ngày 20/06/2025)
Bà Dương Hồng Trang	Tổng Giám đốc	(Miễn nhiệm ngày 20/06/2025)
Bà Thiều Mai Hương	Giám đốc khối nghiệp vụ	(Miễn nhiệm ngày 01/07/2025)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ này là Ông Vũ Quang Vịnh - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty tại thời điểm phát hành báo cáo tài chính giữa niên độ này là Bà Nguyễn Hồ Nga - Tổng Giám đốc.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện soát xét các Báo cáo tài chính giữa niên độ cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính giữa niên độ, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ GENESIS

Tầng 27, tòa nhà Trung tâm thương mại và Dịch vụ Ngọc Khánh
(Ngọc Khánh Plaza), số 1 Phạm Huy Thông, Phường Ngọc Khánh,
Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với Công ty quản lý quỹ và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

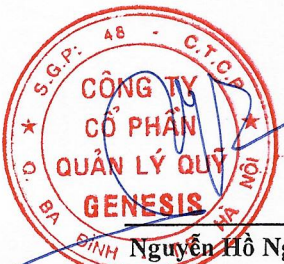
Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với công ty quản lý quỹ và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính Phủ ngày 31/12/2020 hướng dẫn về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán và Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Nguyễn Hồ Nga
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 11 tháng 08 năm 2025

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Genesis

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Genesis được lập ngày 11 tháng 08 năm 2025, từ trang 05 đến trang 30, bao gồm: Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30/06/2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với công ty quản lý quỹ và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 – Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Genesis tại ngày 30 tháng 06 năm 2025, và kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 30 tháng 06 năm 2025, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với công ty quản lý quỹ và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Cát Thị Hà

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0725-2023-002-1

Hà Nội, ngày 11 tháng 08 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ
Tại ngày 30 tháng 06 năm 2025

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	30/06/2025 VND	01/01/2025 VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		5.927.874.535	7.432.513.842
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	4.916.027.734	2.666.268.764
111	1. Tiền		536.027.734	2.666.268.764
112	2. Các khoản tương đương tiền		4.380.000.000	-
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	9	-	3.666.625.905
121	1. Đầu tư ngắn hạn		-	3.667.654.779
129	2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		-	(1.028.874)
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		866.399.704	974.149.211
132	1. Trả trước cho người bán	4	-	297.150.000
134	2. Phải thu hoạt động nghiệp vụ	5	729.681.204	669.131.211
135	3. Các khoản phải thu khác	6	136.718.500	7.868.000
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		145.447.097	125.469.962
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	7	145.447.097	125.469.962
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		22.918.755.402	23.321.356.106
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		-	124.778.500
218	1. Phải thu dài hạn khác	8	-	124.778.500
220	II. Tài sản cố định		3.030.803.445	3.203.141.246
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	-	47.871.912
222	- Nguyên giá		-	251.363.998
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		-	(203.492.086)
227	2. Tài sản cố định vô hình	11	3.030.803.445	3.155.269.334
228	- Nguyên giá		3.439.100.000	3.439.100.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(408.296.555)	(283.830.666)
250	III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	9	19.778.851.600	19.820.000.000
258	1. Đầu tư dài hạn khác		19.800.000.000	19.820.000.000
259	2. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(21.148.400)	-
260	V. Tài sản dài hạn khác		109.100.357	173.436.360
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	7	109.100.357	173.436.360
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		28.846.629.937	30.753.869.948

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ
Tại ngày 30 tháng 06 năm 2025
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	30/06/2025	01/01/2025
			VND	VND
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		1.377.941.278	2.310.389.382
310	I. Nợ ngắn hạn		1.377.941.278	2.310.389.382
312	1. Phải trả người bán	12	964.500.000	1.350.739.997
314	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13	87.105.271	157.439.664
315	3. Phải trả người lao động		302.873.731	607.860.731
316	4. Chi phí phải trả	14	9.341.986	58.439.230
319	5. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	15	14.120.290	135.909.760
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	16	27.468.688.659	28.443.480.566
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		50.000.000.000	50.000.000.000
420	2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(22.531.311.341)	(21.556.519.434)
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		28.846.629.937	30.753.869.948

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

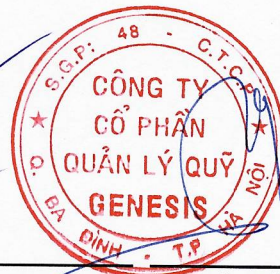
Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	30/06/2025	01/01/2025
006	1. Chứng khoán lưu ký của công ty quản lý quỹ		9.800.000.000	10.860.550.000
007	1.1 Chứng khoán giao dịch		9.800.000.000	10.860.550.000
020	2. Chứng khoán chưa lưu ký của công ty quản lý quỹ		10.000.000.000	10.000.000.000
030	3. Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác	18	-	28.046.812
031	- Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác trong nước		-	28.046.812
040	4. Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác	19	-	34.832.844.125
041	- Nhà đầu tư ủy thác trong nước		-	34.832.844.125
050	5. Các khoản phải thu của nhà đầu tư ủy thác	20	-	44.100.000
051	6. Các khoản phải trả của nhà đầu tư ủy thác	21	-	187.066.873



Đỗ Thị Phương Lan
Người lập



Đỗ Thị Phương Lan
Kế toán trưởng



Nguyễn Hồ Nga
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 11 tháng 08 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm 2025

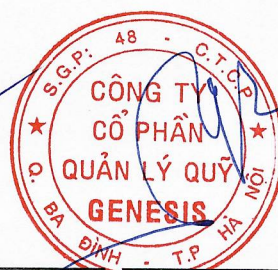
Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	6 tháng đầu năm 2025	6 tháng đầu năm 2024
			VND	VND
01	1. Doanh thu	22	2.652.371.259	2.718.206.110
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh		2.652.371.259	2.718.206.110
20	4. Chi phí hoạt động kinh doanh, giá vốn hàng bán	23	1.146.353.513	1.336.530.787
24	5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh		1.506.017.746	1.381.675.323
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	24	116.938.327	654.908.658
22	7. Chi phí tài chính	25	142.397.153	(623.566.725)
25	8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	2.423.890.922	2.747.933.317
30	9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(943.332.002)	(87.782.611)
31	10. Thu nhập khác		577.500	-
32	11. Chi phí khác		32.037.405	20.000.000
40	12. Lợi nhuận khác		(31.459.905)	(20.000.000)
50	13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		(974.791.907)	(107.782.611)
51	14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	27	-	-
52	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	28	-	-
60	16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>(974.791.907)</u>	<u>(107.782.611)</u>
70	17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	29	(195)	(22)



Đỗ Thị Phương Lan
Người lập



Đỗ Thị Phương Lan
Kế toán trưởng



Nguyễn Hồ Nga
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 11 tháng 08 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm 2025
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	6 tháng đầu năm	6 tháng đầu năm
			2025	2024
			VND	VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		(974.791.907)	(107.782.611)
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định		(79.026.197)	78.844.781
03	- Các khoản dự phòng		20.119.526	(629.853.630)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(10.027.252)	(66.803.859)
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(1.043.725.830)	(725.595.319)
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		116.389.507	2.206.415.925
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho, chứng khoán đầu tư		3.939.018.777	2.941.890.701
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(807.669.604)	(507.833.172)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		44.358.868	9.019.317
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		2.248.371.718	3.923.897.452
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		-	(9.800.000.000)
27	2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		1.387.252	63.353.859
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		1.387.252	(9.736.646.141)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		2.249.758.970	(5.812.748.689)
60	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ	3	2.666.268.764	8.060.866.828
70	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ	3	4.916.027.734	2.248.118.139

Đỗ Thị Phương Lan
Người lập

Đỗ Thị Phương Lan
Kế toán trưởng

Nguyễn Hồ Nga
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 11 tháng 08 năm 2025

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU
6 tháng đầu năm 2025

6 tháng đầu năm 2025	Thuyết minh	Số đầu kỳ VND	Tăng trong kỳ VND	Giảm trong kỳ VND	Số cuối kỳ VND
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		50.000.000.000	-	-	50.000.000.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân		(21.556.519.434)		(974.791.907)	(22.531.311.341)
CỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	16	28.443.480.566	-	(974.791.907)	27.468.688.659

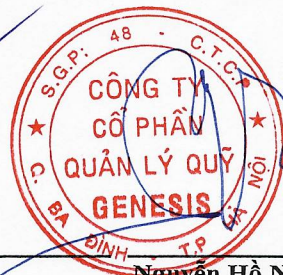
6 tháng đầu năm 2024	Thuyết minh	Số đầu kỳ VND	Tăng trong kỳ VND	Giảm trong kỳ VND	Số cuối kỳ VND
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		50.000.000.000	-	-	50.000.000.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(22.674.553.944)	-	(107.782.611)	(22.782.336.555)
CỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	16	27.325.446.056	-	(107.782.611)	27.217.663.445



Đỗ Thị Phương Lan
Người lập



Đỗ Thị Phương Lan
Kế toán trưởng



Nguyễn Hồ Nga
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 11 tháng 08 năm 2025

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm 2025

1 . THÔNG TIN CHUNG

1.1 . Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Genesis thành lập và hoạt động theo Giấy phép số 48/UBCK-GP đăng ký lần đầu ngày 22 tháng 01 năm 2009, Giấy phép điều chỉnh gần nhất số 35/GPĐC-UBCK ngày 15 tháng 05 năm 2023 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 0103401797 do Phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 22 tháng 01 năm 2009, thay đổi lần thứ 11 ngày 05 tháng 05 năm 2023.

Trụ sở chính của Công ty tại: Tầng 27, tòa nhà Trung tâm thương mại và Dịch vụ Ngọc Khánh (Ngọc Khánh Plaza), số 1 Phạm Huy Thông, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty là 50.000.000.000 VND; tương đương 5.000.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 VND.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2025 là: 14 người (tại ngày 01 tháng 01 năm 2025 là: 20 người).

1.2 . Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của Công ty gồm: Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán; Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán, Tư vấn đầu tư chứng khoán.

Tại ngày 30/06/2025, Công ty Quản lý Quỹ Genesis đang thực hiện quản lý 02 quỹ, bao gồm Quỹ Đầu tư Giá trị GFM1 và Quỹ Đầu tư Gia tăng Giá trị GFM (GFM - VIF). Công ty đang hướng tới việc thay đổi hình thức đầu tư của Quỹ Đầu tư Gia tăng Giá trị GFM (GFM - VIF) sang hình thức đầu tư trái phiếu.

Theo biên bản họp Đại hội đồng cổ đông bất thường Số 95/2025/GFM/CBTT ngày 21/07/2025 được Công ty Quản lý Quỹ công bố:

- Quỹ Đầu tư Gia tăng Giá trị GFM (GFM - VIF) chuyển đổi sang hình thức đầu tư trái phiếu với tên gọi mới là "Quỹ đầu tư trái phiếu LP" dự kiến vào ngày 11/8/2025 (hoặc ngày được UBCK cấp giấy phép điều chỉnh). Để đảm bảo tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ, hoạt động đầu tư của Quỹ cho giai đoạn từ ngày tổ chức Đại hội Nhà đầu tư (21/7/2025) đến ngày trước ngày chuyển đổi (11/8/2025): Quỹ sẽ thực hiện thoái vốn các khoản đầu tư cổ phiếu và xem xét đầu tư vào các trái phiếu và các tài sản có thu nhập cố định theo đúng quy định về các loại tài sản được phép đầu tư tại Điều lệ Quỹ hiện tại.
- Mục tiêu đầu tư của Quỹ: Mục tiêu chính của Quỹ LPBF là mang tới lợi nhuận ổn định, hấp dẫn và bền vững cho Nhà đầu tư thông qua việc đầu tư vào danh mục trái phiếu của các tổ chức phát hành uy tín, các chứng chỉ tiền gửi, giấy tờ có giá và các tài sản có thu nhập cố định khác.
- Chiến lược đầu tư của Quỹ: Chiến lược đầu tư của Quỹ là xây dựng một danh mục công cụ nợ đa dạng bao gồm nhưng không giới hạn bởi các loại tài sản như: trái phiếu chính phủ, trái phiếu được chính phủ bảo lãnh thanh toán, trái phiếu doanh nghiệp niêm yết và chưa niêm yết, chứng chỉ tiền gửi, hợp đồng tiền gửi và các công cụ thị trường tiền tệ khác.

Quỹ ưu tiên phân bổ đầu tư vào trái phiếu niêm yết của các tổ chức phát hành uy tín, có xếp hạng tín nhiệm cao, là các tài sản có thanh khoản tốt nhằm tạo ra lợi nhuận vượt trội mức lãi suất gửi ngân hàng, đồng thời đảm bảo an toàn vốn cho Nhà đầu tư.

Dựa trên đánh giá thị trường tiền tệ và thị trường trái phiếu, Công ty Quản lý Quỹ sẽ linh hoạt phân bổ tỷ trọng đầu tư vào trái phiếu, các công cụ nợ khác và duy trì tiền mặt ở một tỷ lệ thích hợp để vừa tối ưu lợi nhuận cho Quỹ, vừa đảm bảo khả năng thanh toán của Quỹ.

1.3 . Đặc điểm hoạt động của Công ty trong kỳ kế toán có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính giữa niên độ

Trong kỳ, Công ty thay đổi trình chuyển nhượng cổ phần, dẫn đến sự thay đổi chủ sở hữu chính thức đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong chiến lược phát triển Công ty. Tại ngày 30/06/2025, Công ty đã hoàn tất việc bán toàn bộ các khoản đầu tư cổ phiếu và không còn thực hiện hoạt động quản lý tiền, danh mục đầu tư cho nhà đầu tư ủy thác. Hiện tại, Công ty đang gửi tiền nhàn rỗi để tạo thu nhập bù đắp chi phí, đồng thời tích cực xây dựng phương hướng kinh doanh mới nhằm gia tăng lợi nhuận.

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY**2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng*Chế độ kế toán áp dụng*

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Chế độ kế toán công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05 tháng 09 năm 2011 của Bộ Tài chính.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

2.3 . Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho công ty quản lý quỹ theo quy định tại Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05 tháng 09 năm 2011 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong Báo cáo tài chính bao gồm:

- Thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định;
- Phân loại và dự phòng các khoản đầu tư tài chính;
- Phân loại và dự phòng nợ phải thu khó đòi;
- Ước tính phân bổ chi phí trả trước;
- Ước tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới Báo cáo tài chính của Công ty và được Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá là hợp lý.

2.4 . Công cụ tài chính*Ghi nhận ban đầu***Tài sản tài chính**

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu hoạt động nghiệp vụ và phải thu khác, các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc kỳ kế toán do Thông tư số 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính.

2.5 . Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng.

2.6 . Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải thu được phân loại là ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính căn cứ kỳ hạn còn lại của khoản phải thu tại ngày báo cáo.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Mức trích lập dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi được xác định theo Thông tư số 48/2019/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 08/08/2019 và Thông tư số 24/2022/TT-BTC ngày 07/04/2022 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 48/2019/TT-BTC như sau:

<u>Thời gian quá hạn</u>	<u>Mức trích dự phòng</u>
Từ sáu (06) tháng đến dưới một (01) năm	30%
Từ một (01) năm đến dưới hai (02) năm	50%
Từ hai (02) năm đến dưới ba (03) năm	70%
Từ ba (03) năm trở lên	100%

2.7 . Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Nếu các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

Các chi phí khác phát sinh sau khi tài sản cố định đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Phần mềm quản lý, website	05 - 15	năm
- Tài sản cố định vô hình khác	03	năm

2.8 . Chứng khoán đầu tư

Chứng khoán đầu tư được ghi nhận theo giá gốc. Cổ tức và trái tức nhận được trong kỳ kế toán được ghi nhận giảm giá vốn chứng khoán đối với khoản lãi dồn tích trước ngày mua và ghi nhận tăng doanh thu đầu tư đối với phần lãi kể từ ngày mua.

Công ty áp dụng phương pháp bình quân gia quyền để tính giá vốn chứng khoán bán ra.

2.9 . Dự phòng giảm giá đầu tư

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối kỳ là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường hoặc giá trị hợp lý của chúng tại thời điểm lập dự phòng.

Mức trích lập dự phòng giảm giá đầu tư được thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư số 48/2019/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 08 tháng 08 năm 2019 và Thông tư số 24/2022/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 07 tháng 04 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 48/2019/TT-BTC.

2.10 . Thuê hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.11 . Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

Các loại chi phí trả trước của Công ty bao gồm:

- Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản mà Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá công cụ dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 12 đến 36 tháng;
- Chi phí trả trước là phí dịch vụ viễn thông, thuê văn phòng, phí bảo hiểm, phí duy trì tên miền, website,... được ghi nhận theo chi phí ban đầu theo giá gốc và phân bổ theo thời hạn trong hợp đồng.

2.12 . Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

2.13 . Chi phí phải trả

Các khoản khoản phải trả là các chi phí thực tế đã nhận được từ người bán nhưng thực tế chưa chi trả như phí quản lý quỹ, phí kiểm toán, các khoản phí khác... nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ phải thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong kỳ. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

2.14 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được phân phối theo quy định của cấp có thẩm quyền.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty.

2.15 . Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu cung cấp dịch vụ

- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn

2.16 . Các khoản thuế

a) Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

b) Thuế suất thuế TNDN hiện hành

Công ty hiện đang áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20% đối với toàn bộ hoạt động của Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ GENESIS

Tầng 27, tòa nhà Trung tâm thương mại và Dịch vụ Ngọc Khánh
(Ngọc Khánh Plaza), số 1 Phạm Huy Thông, Phường Ngọc Khánh,
Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ
cho kỳ kế toán từ 01/01/2025 đến 30/06/2025

2.17 . Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ Khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

2.18 . Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ, Công ty cần chú ý tới bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.19 . Thông tin bộ phận

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là quản lý danh mục đầu tư, quản lý các quỹ đầu tư và tư vấn, đồng thời chủ yếu diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam nên Công ty không lập Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

3 . TIỀN

	30/06/2025	01/01/2025
	VND	VND
Tiền mặt tại quỹ	18	239.306.360
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	536.027.716	2.426.962.404
Các khoản tương đương tiền	4.380.000.000	-
	4.916.027.734	2.666.268.764

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2025, các khoản tương đương tiền là tiền gửi có kỳ hạn 01 - 02 tháng, được gửi tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam với lãi suất 4,0%/năm.

4 . TRẢ TRƯỚC NGẮN HẠN CHO NGƯỜI BÁN

	30/06/2025	01/01/2025
	VND	VND
Công ty Cổ phần Đầu tư Đông Dương	-	196.350.000
Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	-	81.000.000
Trả trước cho người bán khác	-	19.800.000
	-	297.150.000

5 . CÁC KHOẢN PHẢI THU HOẠT ĐỘNG NGHIỆP VỤ

	30/06/2025	01/01/2025
	VND	VND
Các khoản phải thu hoạt động nghiệp vụ chi tiết theo nội dung		
Phải thu hoạt động quản lý danh mục đầu tư chứng khoán	-	177.244.398
Phải thu hoạt động quản lý quỹ đầu tư	729.681.204	491.886.813
	729.681.204	669.131.211
Trong đó: Phải thu hoạt động nghiệp vụ là các bên liên quan	729.681.204	491.886.813
(Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số)		

6 . CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	30/06/2025	01/01/2025
	VND	VND
Các khoản phải thu khác chi tiết theo nội dung		
Phải thu lãi tiền gửi	8.640.000	-
Đặt cọc, ký cược, ký quỹ	128.078.500	3.300.000
Phải thu cổ tức được nhận	-	4.200.000
Phải thu khác	-	368.000
	136.718.500	7.868.000

7 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	30/06/2025	01/01/2025
	VND	VND
a) Ngắn hạn		
Chi phí cước dịch vụ viễn thông	39.600.000	39.600.000
Chi phí thuê văn phòng	33.388.550	40.531.451
Chi phí mua bảo hiểm	7.808.991	19.522.479
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	64.649.556	25.816.032
Tổng cộng	145.447.097	125.469.962
	30/06/2025	01/01/2025
	VND	VND
b) Dài hạn		
Chi phí công cụ, dụng cụ	55.134.669	95.442.960
Chi phí trả trước dài hạn khác	53.965.688	77.993.400
Tổng cộng	109.100.357	173.436.360

8 . PHẢI THU DÀI HẠN KHÁC

	30/06/2025	01/01/2025
	VND	VND
Đặt cọc thuê văn phòng	-	124.778.500
	-	124.778.500

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ GENESIS

Tầng 27, tòa nhà Trung tâm thương mại và Dịch vụ Ngọc Khánh (Ngọc Khánh Plaza), số 1
Phạm Huy Thông, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ
cho kỳ kế toán từ 01/01/2025 đến 30/06/2025

9 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

	Số lượng		Giá trị theo số kế toán		Tổng giá trị thị trường (*)		Dự phòng	
	30/06/2025	01/01/2025	30/06/2025	01/01/2025	30/06/2025	01/01/2025	30/06/2025	01/01/2025
			VND	VND	VND	VND	VND	VND
a) Ngắn hạn								
Cổ phiếu niêm yết (*)								
- Ngân hàng TMCP Á Châu	-	11.900	-	261.607.762	-	307.020.000	-	-
- Công ty Cổ phần Xây dựng Cotecccons	-	4.400	-	300.640.000	-	302.280.000	-	-
- Công ty Cổ phần Gemadept	-	9.100	-	594.348.874	-	593.320.000	-	(1.028.874)
- Ngân hàng TMCP Quân Đội	-	12.400	-	257.189.598	-	311.240.000	-	-
- Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận	-	6.200	-	564.464.323	-	606.980.000	-	-
- Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh	-	8.800	-	530.358.863	-	597.520.000	-	-
- Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	-	12.400	-	294.760.000	-	305.660.000	-	-
- Công ty Cổ phần Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công	-	6.300	-	295.980.000	-	301.455.000	-	-
- Ngân hàng TMCP Tiên Phong	-	18.600	-	294.394.632	-	309.690.000	-	-
- Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	-	15.955	-	273.910.727	-	314.313.500	-	-
			-	3.667.654.779	-	3.949.478.500	-	(1.028.874)

(*) Giá trị thị trường của các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn là cổ phiếu niêm yết được xác định theo giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến thời điểm kết thúc kỳ kế toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ GENESIS

Tầng 27, tòa nhà Trung tâm thương mại và Dịch vụ Ngọc Khánh (Ngọc Khánh Plaza), số 1 Phạm Huy Thông, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố

Báo cáo tài chính giữa niên độ
cho kỳ kế toán từ 01/01/2025 đến 30/06/2025

9 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

	Số lượng		Tỷ lệ đầu tư (%)		Giá trị theo số kế toán		Tổng giá trị theo giá thị trường (*)		Dự phòng	
	30/06/2025	01/01/2025	30/06/2025	01/01/2025	30/06/2025	01/01/2025	30/06/2025	01/01/2025	30/06/2025	01/01/2025
					VND	VND	VND	VND	VND	VND
b) Dài hạn										
- Khoản đầu tư vào Quỹ Đầu tư Giá trị GFM1 (1)	1.000.000	1.000.000	20,00%	20,00%	10.000.000.000	10.000.000.000	10.174.257.711	10.650.057.647	-	-
- Khoản đầu tư vào Quỹ Đầu tư Gia tăng Giá trị GFM (2)	980.000	980.000	18,52%	17,05%	9.800.000.000	9.800.000.000	9.778.851.600	10.099.673.592	(21.148.400)	-
- Tiền gửi tiết kiệm trên 3 tháng	-	-	-	-	-	20.000.000	-	-	-	-
	1.980.000	1.980.000	38,52%	37,05%	19.800.000.000	19.820.000.000	19.953.109.311	20.749.731.239	(21.148.400)	-

Ghi chú:

Giá trị thị trường của chứng chỉ quỹ được xác định theo giá trị tài sản ròng của quỹ tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

(1) Chứng chỉ Quỹ do Quỹ Đầu tư Giá trị GFM1 phát hành với giá trị tài sản ròng trên một đơn vị chứng chỉ Quỹ tại ngày 31/12/2024 và ngày 30/06/2025 lần lượt là 10.650,06 VND/chứng chỉ quỹ và 10.174,26 VND/chứng chỉ quỹ.

(2) Chứng chỉ Quỹ do Quỹ Đầu tư Gia tăng giá trị GFM phát hành với giá trị tài sản ròng trên một đơn vị chứng chỉ Quỹ tại ngày 31/12/2024 và ngày 30/06/2025 lần lượt là 10.305,79 VND/chứng chỉ quỹ và 9.978,42 VND/chứng chỉ quỹ.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ GENESIS

Tầng 27, tòa nhà Trung tâm thương mại và Dịch vụ Ngọc Khánh
(Ngọc Khánh Plaza), số 1 Phạm Huy Thông, Phường Ngọc Khánh,
Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ
cho kỳ kế toán từ 01/01/2025 đến 30/06/2025

10 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Máy móc, thiết bị	Cộng
	VND	VND
Nguyên giá		
Tại ngày 01/01/2025	251.363.998	251.363.998
Thanh lý, nhượng bán	(251.363.998)	(251.363.998)
Tại ngày 30/06/2025	-	-
Giá trị hao mòn lũy kế		
Tại ngày 01/01/2025	203.492.086	203.492.086
Trích khấu hao	18.756.108	18.756.108
Thanh lý, nhượng bán	(222.248.194)	(222.248.194)
Tại ngày 30/06/2025	-	-
Giá trị còn lại		
Tại ngày 01/01/2025	47.871.912	47.871.912
Tại ngày 30/06/2025	-	-

11 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Chương trình phần mềm máy tính	Tài sản cố định vô hình khác	Cộng
	VND	VND	VND
Nguyên giá			
Tại ngày 01/01/2025	3.378.600.000	60.500.000	3.439.100.000
Tại ngày 30/06/2025	3.378.600.000	60.500.000	3.439.100.000
Giá trị hao mòn lũy kế			
Tại ngày 01/01/2025	231.399.866	52.430.800	283.830.666
Trích khấu hao	116.396.689	8.069.200	124.465.889
Tại ngày 30/06/2025	347.796.555	60.500.000	408.296.555
Giá trị còn lại			
Tại ngày 01/01/2025	3.147.200.134	8.069.200	3.155.269.334
Tại ngày 30/06/2025	3.030.803.445	-	3.030.803.445

12 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	30/06/2025	01/01/2025
	VND	VND
Ngân hàng TMCP BIDV - Chi nhánh Hà Thành	-	50.997.825
Công ty Cổ phần Giải pháp phần mềm tài chính	964.500.000	1.286.000.000
Các khoản phải trả người bán khác	-	13.742.172
	964.500.000	1.350.739.997

13 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	30/06/2025	01/01/2025
	VND	VND
Thuế Thu nhập cá nhân	87.105.271	152.939.664
Các loại thuế khác	-	4.500.000
	87.105.271	157.439.664

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

14 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	30/06/2025	01/01/2025
	VND	VND
Chi phí bảo trì phần mềm	-	13.500.000
Chi phí phải trả khác	9.341.986	44.939.230
	9.341.986	58.439.230

15 . CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP NGẮN HẠN KHÁC

	30/06/2025	01/01/2025
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	320.290	68.109.760
Phải trả ngắn hạn khác	13.800.000	67.800.000
	14.120.290	135.909.760
Trong đó: Phải trả, phải nộp khác là các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số)	10.800.000	64.800.000

16 . VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND
6 tháng đầu năm 2024			
Số đầu kỳ	50.000.000.000	(22.674.553.944)	27.325.446.056
Tăng vốn		-	-
Lỗ trong kỳ	-	(107.782.611)	(107.782.611)
Số cuối kỳ	50.000.000.000	(22.782.336.555)	27.217.663.445
6 tháng đầu năm 2025			
Số đầu kỳ	50.000.000.000	(21.556.519.434)	28.443.480.566
Lãi trong kỳ	-	(974.791.907)	(974.791.907)
Số cuối kỳ	50.000.000.000	(22.531.311.341)	27.468.688.659

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ GENESIS

Tầng 27, tòa nhà Trung tâm thương mại và Dịch vụ Ngọc Khánh
(Ngọc Khánh Plaza), số 1 Phạm Huy Thông, Phường Ngọc Khánh,
Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ
cho kỳ kế toán từ 01/01/2025 đến 30/06/2025

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Tỷ lệ	30/06/2025	Tỷ lệ	01/01/2025
	(%)	VND	(%)	VND
Công ty TNHH Lucky	0,00	-	27,48	13.738.000.000
Bà Đỗ Hoàng Quỳnh Trang	0,00	-	68,80	34.400.000.000
Công ty Cổ phần Thái Holdings	15,00	7.500.000.000	0,00	-
Bà Nguyễn Thị Vui	81,28	40.638.000.000	0,00	-
Bà Nguyễn Ngọc Mỹ	3,72	1.862.000.000	0,00	-
Ông Nguyễn Văn Hoà	0,00	-	3,72	1.862.000.000
	100,00	50.000.000.000	100,00	50.000.000.000

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	6 tháng đầu năm 2025	6 tháng đầu năm 2024
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu kỳ	50.000.000.000	50.000.000.000
- Vốn góp tăng trong kỳ	-	-
- Vốn góp cuối kỳ	50.000.000.000	50.000.000.000

d) Cổ phiếu

	30/06/2025	01/01/2025
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	5.000.000	5.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.000.000	5.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	5.000.000	5.000.000
Mệnh giá cổ phiếu đã lưu hành (VND)	10.000	10.000

17 . TÀI SẢN THUÊ NGOÀI

Công ty hiện đang thuê văn phòng tại thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh theo hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày 30/06/2025, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang theo thời hạn được trình bày như sau:

	30/06/2025	01/01/2025
	VND	VND
- Từ 1 năm trở xuống	620.158.000	223.947.249
- Trên 1 năm đến 5 năm	-	-

18 . TIỀN GỬI CỦA NHÀ ĐẦU TƯ ỦY THÁC

	6 tháng đầu năm 2025	6 tháng đầu năm 2024
	VND	VND
Số dư đầu kỳ	28.046.812	1.916.507.684
Số tăng trong kỳ	48.170.931.105	30.814.957.108
Số giảm trong kỳ	(48.198.977.917)	(32.731.239.450)
Số dư cuối kỳ	-	225.342

19 . DANH MỤC ĐẦU TƯ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ ỦY THÁC

	30/06/2025	01/01/2025
	VND	VND
Nhà đầu tư ủy thác nước ngoài	-	-
Nhà đầu tư ủy thác trong nước	-	34.832.844.125
- Chứng khoán niêm yết	-	34.832.844.125
	-	34.832.844.125

20 . CÁC KHOẢN PHẢI THU CỦA NHÀ ĐẦU TƯ ỦY THÁC

	30/06/2025	01/01/2025
	VND	VND
Phải thu cổ tức, lợi nhuận được chia	-	44.100.000
	-	44.100.000

21 . CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ ỦY THÁC

	30/06/2025	01/01/2025
	VND	VND
Phải trả phí quản lý danh mục đầu tư	-	177.244.398
Phải trả khác	-	9.822.475
	-	187.066.873

22 . DOANH THU

	6 tháng đầu năm 2025	6 tháng đầu năm 2024
	VND	VND
Phí mua lại chứng chỉ quỹ mở	276.145.005	384.005.005
Doanh thu hoạt động quản lý tài khoản đầu tư	1.176.226.254	734.201.105
Doanh thu hoạt động tư vấn đầu tư	1.200.000.000	1.600.000.000
	2.652.371.259	2.718.206.110
Trong đó: Doanh thu đối với các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số)	1.214.232.948	1.118.206.110

23 . CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	6 tháng đầu năm 2025	6 tháng đầu năm 2024
	VND	VND
Chi phí hoạt động kinh doanh	1.146.353.513	1.336.530.787
	1.146.353.513	1.336.530.787

24 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	<u>6 tháng đầu năm 2025</u>	<u>6 tháng đầu năm 2024</u>
	VND	VND
Lãi tiền gửi ngân hàng	13.343.056	1.852.459
Cổ tức, lợi nhuận được chia	25.800.000	64.951.400
Lãi bán các loại chứng khoán	77.795.271	588.104.799
	<u>116.938.327</u>	<u>654.908.658</u>

25 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	<u>6 tháng đầu năm 2025</u>	<u>6 tháng đầu năm 2024</u>
	VND	VND
Lỗ bán các loại chứng khoán	119.764.300	-
Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	20.119.526	(629.853.630)
Chi phí tài chính khác	2.513.327	6.286.905
	<u>142.397.153</u>	<u>(623.566.725)</u>

26 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	<u>6 tháng đầu năm 2025</u>	<u>6 tháng đầu năm 2024</u>
	VND	VND
Chi phí nhân viên quản lý	1.709.399.479	1.841.522.680
Chi phí đồ dùng văn phòng	27.434.489	31.823.190
Chi phí khấu hao tài sản cố định	10.709.876	15.048.726
Thuế, phí và lệ phí	18.734.242	46.979.157
Chi phí dịch vụ mua ngoài	219.113.338	381.058.915
Chi phí khác bằng tiền	438.499.498	431.500.649
	<u>2.423.890.922</u>	<u>2.747.933.317</u>

27 . THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	<u>6 tháng đầu năm 2025</u>	<u>6 tháng đầu năm 2024</u>
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(974.791.907)	(107.782.611)
Các khoản điều chỉnh tăng	3.086.601	20.000.000
- Chi phí không hợp lệ	3.086.601	20.000.000
Các khoản điều chỉnh giảm	(25.800.000)	(64.951.400)
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	(25.800.000)	(64.951.400)
Tổng thu nhập tính thuế	(997.505.306)	(152.734.011)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành (thuế suất 20%)	<u>-</u>	<u>-</u>

28 . THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOẢN LẠI

Các khoản lỗ tính thuế có thể được chuyển sang để bù trừ với thu nhập chịu thuế trong tương lai trong vòng 5 năm liên tiếp kể từ năm ngay sau năm phát sinh lỗ. Số lỗ thực tế được chuyển qua các năm sau cho mục đích thuế sẽ phụ thuộc vào việc kiểm tra và chấp thuận của cơ quan thuế và có thể chênh lệch so với số liệu được trình bày trong báo cáo tài chính. Các khoản lỗ ước tính có thể bù trừ vào thu nhập chịu thuế trong tương lai của Công ty như sau:

Năm phát sinh lỗ	Tình trạng kiểm tra của các cơ quan thuế	Số lỗ tính thuế phát sinh VND	Số lỗ tính thuế đã được sử dụng đến 30/06/2025 VND	Số lỗ còn được chuyển sang các năm tính thuế sau VND
2021	Chưa thanh tra	-	-	-
2022	Chưa thanh tra	10.837.804.505	-	10.837.804.505
2023	Chưa thanh tra	4.662.806.005	-	4.662.806.005
2024	Chưa thanh tra	-	-	-
2025	Chưa thanh tra	997.505.306	-	997.505.306
		18.049.039.176	-	16.733.988.211

Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá khả năng Công ty có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để sử dụng các khoản lỗ tính thuế chưa sử dụng này là chưa chắc chắn. Do đó, không có tài sản thuế thu nhập hoãn lại nào liên quan đến các khoản này được ghi nhận vào Bảng cân đối kế toán kỳ này.

29 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	6 tháng đầu năm 2025 VND	6 tháng đầu năm 2024 VND
Tổng lợi nhuận sau thuế	(974.791.907)	(107.782.611)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	(974.791.907)	(107.782.611)
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	5.000.000	5.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(195)	(22)

Công ty chưa có dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi trên Lợi nhuận sau thuế tại các thời điểm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2025, Công ty không có các cổ phiếu có tiềm năng suy giảm lãi trên cổ phiếu.

30 . BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ QUỸ VÀ DANH MỤC ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN TRONG KỲ

Danh mục đầu tư chứng khoán Công ty đang thực hiện quản lý:

Tính đến ngày 30/06/2025, Công ty không còn thực hiện Hợp đồng quản lý tiền và danh mục đầu tư cho nhà đầu tư ủy thác.

Hoạt động quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán

Tổng số Quỹ đầu tư chứng khoán Công ty đang thực hiện quản lý: 02 quỹ.

Quỹ đầu tư Giá trị GFM1 (GFM1): Tại ngày 30/06/2025, số lượng chứng chỉ quỹ GFM1 đang lưu hành là 5.000.000 tương ứng với tổng giá trị tài sản ròng là 50.871.288.557 VND. Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị chứng chỉ quỹ tại 30/06/2025 là 10.174,26 VND.

Quỹ đầu tư Gia tăng Giá trị GFM (GFM-VIF): Tại ngày 30/06/2025, số lượng chứng chỉ quỹ GFM - VIF đang lưu hành là 5.290.859,69 tương ứng với tổng giá trị tài sản ròng là 52.794.397.200 VND. Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị chứng chỉ quỹ tại 30/06/2025 là 9.978,42 VND.

Công ty đang hướng tới việc thay đổi hình thức đầu tư của Quỹ Đầu tư Gia tăng Giá trị GFM (GFM - VIF) sang hình thức đầu tư trái phiếu (chi tiết tại Thuyết minh 1.2).

31 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro tài chính

Các loại rủi ro tài chính của Công ty có thể gặp phải bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá và lãi suất.

Rủi ro về giá:

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ (chứng khoán) ngắn hạn và dài hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu, trái phiếu đầu tư. Các khoản đầu tư cổ phiếu, trái phiếu dài hạn được nắm giữ với mục đích chiến lược lâu dài, tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán Công ty chưa có kế hoạch bán các khoản đầu tư này.

	<u>Từ 1 năm</u> <u>trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm</u> <u>đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
	VND	VND	VND	VND
Số cuối kỳ				
Đầu tư ngắn hạn	-	-	-	-
Đầu tư dài hạn	-	-	19.953.109.311	19.953.109.311
	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>19.953.109.311</u>	<u>19.953.109.311</u>
	<u>Từ 1 năm</u> <u>trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm</u> <u>đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
	VND	VND	VND	VND
Số đầu kỳ				
Đầu tư ngắn hạn	3.949.478.500	-	-	3.949.478.500
Đầu tư dài hạn	-	-	20.749.731.239	20.749.731.239
	<u>3.949.478.500</u>	<u>-</u>	<u>20.749.731.239</u>	<u>24.699.209.739</u>

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ GENESIS

Tầng 27, tòa nhà Trung tâm thương mại và Dịch vụ Ngọc Khánh
(Ngọc Khánh Plaza), số 1 Phạm Huy Thông, Phường Ngọc Khánh,
Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ
cho kỳ kế toán từ 01/01/2025 đến 30/06/2025

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu hoạt động nghiệp vụ) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác).

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u> VND	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u> VND	<u>Trên 5 năm</u> VND	<u>Cộng</u> VND
Số cuối kỳ				
Tiền	4.916.027.716	-	-	4.916.027.716
Phải thu khách hàng, phải thu hoạt động nghiệp vụ, phải thu khác	866.399.704	-	-	866.399.704
	<u>5.782.427.420</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>5.782.427.420</u>
	<u>Từ 1 năm trở xuống</u> VND	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u> VND	<u>Trên 5 năm</u> VND	<u>Cộng</u> VND
Số đầu kỳ				
Tiền	2.426.962.404	-	-	2.426.962.404
Phải thu khách hàng, phải thu hoạt động nghiệp vụ, phải thu khác	974.149.211	124.778.500	-	1.098.927.711
	<u>3.401.111.615</u>	<u>124.778.500</u>	<u>-</u>	<u>3.525.890.115</u>

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u> VND	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u> VND	<u>Trên 5 năm</u> VND	<u>Cộng</u> VND
Số cuối kỳ				
Phải trả người bán, phải trả khác	978.620.290	-	-	978.620.290
Chi phí phải trả	9.341.986	-	-	9.341.986
	<u>987.962.276</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>987.962.276</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ GENESIS

Tầng 27, tòa nhà Trung tâm thương mại và Dịch vụ Ngọc Khánh
(Ngọc Khánh Plaza), số 1 Phạm Huy Thông, Phường Ngọc Khánh,
Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ
cho kỳ kế toán từ 01/01/2025 đến 30/06/2025

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Số đầu kỳ				
Phải trả người bán, phải trả khác	1.486.649.757	-	-	1.486.649.757
Chi phí phải trả	58.439.230	-	-	58.439.230
	1.545.088.987	-	-	1.545.088.987

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

32 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Theo Nghị quyết số 90/2025/GFM-ĐHĐCĐ ngày 01/08/2025, thay đổi tên Công ty thành "Công ty Cổ phần Quản lý quỹ LPB", tên Tiếng Anh: "LPB Asset Management Joint Stock Company", tên viết tắt: "LPBA"

Địa chỉ mới của Công ty: Tầng 2, LPB Tower, Số 210 Trần Quang Khải và số 17 Tông Đản, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Ngoài ra, theo Nghị quyết này, Công ty thay đổi người đại diện pháp luật từ Ông Vũ Quang Vịnh thành Bà Nguyễn Hồ Nga. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị gồm: Ông Vũ Quang Vịnh (Chủ tịch Hội đồng quản trị), Ông Nguyễn Hải Long (Thành viên độc lập), Ông Nguyễn Hùng Cường (Thành viên độc lập) thành Bà Nguyễn Thị Nga (Chủ tịch Hội đồng quản trị), Bà Nguyễn Hồ Nga (Thành viên Hội đồng quản trị), Bà Nguyễn Thị Kiều Anh (Thành viên độc lập).

NGHIỆP VỤ VÀ SÓ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách và mối quan hệ giữa các bên liên quan và Công ty như sau:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Quỹ đầu tư Giá trị GFM1 (GFM1)	Quỹ thành viên do Công ty quản lý
Quỹ đầu tư Gia tăng Giá trị GFM (GFM-VIF)	Quỹ mở do Công ty quản lý
Vũ Quang Vịnh	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Nguyễn Hải Long	Thành viên Hội đồng quản trị
Nguyễn Hùng Cường	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập
Nguyễn Hồ Nga	Tổng Giám đốc (Bỏ nhiệm ngày 20/06/2025)
Dương Hồng Trang	Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 20/06/2025)
Thiều Mai Hương	Giám đốc khối nghiệp vụ
Đỗ Thị Phương Lan	Kế toán trưởng (Bỏ nhiệm ngày 23/06/2025)
Bạch Nguyễn Vũ	Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 04/12/2024)
Đỗ Xuân Hân	Kế toán trưởng (Miễn nhiệm ngày 24/04/2025)

Trong kỳ, Công ty có giao dịch với các bên liên quan như sau:

	6 tháng đầu năm 2025 VND	6 tháng đầu năm 2024 VND
Doanh thu hoạt động quản lý quỹ đầu tư	938.087.943	734.201.105
Quỹ đầu tư Giá trị GFM1 (GFM1)	516.234.538	532.145.577
Quỹ đầu tư Gia tăng giá trị GFM (GFM - VIF)	421.853.405	202.055.528

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ GENESIS

Tầng 27, tòa nhà Trung tâm thương mại và Dịch vụ Ngọc Khánh
(Ngọc Khánh Plaza), số 1 Phạm Huy Thông, Phường Ngọc Khánh,
Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ
cho kỳ kế toán từ 01/01/2025 đến 30/06/2025

Phí mua lại chứng chỉ quỹ mở

Quỹ đầu tư Gia tăng giá trị GFM (GFM - VIF)

276.145.005

384.005.005

276.145.005

384.005.005

Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc kỳ kế toán:

	30/06/2025	01/01/2025
	VND	VND
Đầu tư dài hạn theo mệnh giá	19.800.000.000	19.800.000.000
Quỹ đầu tư Giá trị GFM1 (GFM1)	10.000.000.000	10.000.000.000
Quỹ đầu tư Gia tăng giá trị GFM (GFM - VIF)	9.800.000.000	9.800.000.000
Phải thu các hoạt động nghiệp vụ	729.681.204	491.886.813
Quỹ đầu tư Giá trị GFM1 (GFM1)	254.930.737	269.850.563
Quỹ đầu tư Gia tăng Giá trị GFM (GFM-VIF)	474.750.467	222.036.250
Phải trả, phải nộp khác	10.800.000	13.500.000
Nguyễn Hải Long	4.500.000	4.500.000
Vũ Quang Vịnh	6.300.000	9.000.000
Quỹ đầu tư Giá trị GFM1 (GFM1)	-	27.000.000
Quỹ đầu tư Gia tăng Giá trị GFM (GFM-VIF)	-	27.000.000

Tổng thu nhập, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc được hưởng như sau:

Hội đồng quản trị

	6 tháng đầu năm 2025	6 tháng đầu năm 2024
	VND	VND
Bà Nguyễn Thị Nga	42.000.000	57.000.000
Ông Nguyễn Hải Long	30.000.000	30.000.000
Ông Nguyễn Hùng Cường	-	-

Ban Tổng Giám Đốc

	6 tháng đầu năm 2025	6 tháng đầu năm 2024
	VND	VND
Ông Bạch Nguyễn Vũ	-	71.365.421
Bà Dương Hồng Trang	307.582.792	305.226.000
Bà Thiều Mai Hương	100.307.401	65.551.429
Bà Nguyễn Hồ Nga	39.999.999	-

Ngoài giao dịch với bên liên quan nêu trên, các bên liên quan khác không phát sinh giao dịch trong kỳ và không có số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán với Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ GENESIS

Tầng 27, tòa nhà Trung tâm thương mại và Dịch vụ Ngọc Khánh
(Ngọc Khánh Plaza), số 1 Phạm Huy Thông, Phường Ngọc Khánh,
Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ
cho kỳ kế toán từ 01/01/2025 đến 30/06/2025

34 . SỐ LIỆU SO SÁNH

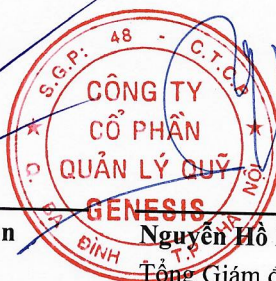
Số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ và thuyết minh tương ứng là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC kiểm toán. Số liệu trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024 đã được soát xét.



Đỗ Thị Phương Lan
Người lập



Đỗ Thị Phương Lan
Kế toán trưởng



Nguyễn Hồ Nga
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 11 tháng 08 năm 2025



**CÔNG TY CỔ PHẦN
QUẢN LÝ QUỸ GENESIS**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **125** /2025/CV-GFM

TP Hà Nội, ngày 13 ngày 08 năm 2025

V/v: Giải trình chênh lệch từ 10% trở lên của
LNST Bán niên năm 2025 so với cùng kỳ năm 2024

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

- Vụ Quản lý các Công ty Quản lý quỹ và Quỹ đầu tư chứng khoán.

- Căn cứ khoản 4 Điều 14 Thông tư 96/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty Cổ phần quản lý quỹ Genesis (“Công ty”) xin được giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế trên 10% tại Báo cáo tài chính Bán niên năm 2025 so với Bán niên năm 2024 như sau:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Bán niên Năm 2025	Bán niên Năm 2024	Chênh lệch	Tỷ lệ so sánh
Lợi nhuận sau thuế	(974.791.907)	(107.782.611)	(867.009.296)	804%

Chênh lệch là do nguyên nhân chủ yếu sau đây:

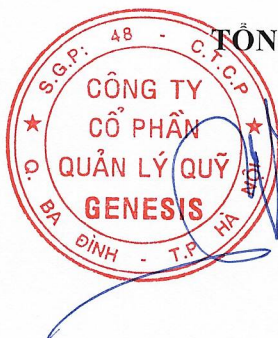
- Doanh thu hoạt động và doanh thu tài chính giảm: 603.805.182 đồng;
- Chi phí hoạt động, chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí tài chính tăng: 251.744.209 đồng.

Trên đây Công ty xin giải trình với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về chênh lệch lợi nhuận sau thuế trên 10% tại Báo cáo tài chính Bán niên năm 2025 so với Bán niên năm 2024 theo quy định của pháp luật.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên kính gửi;
- Lưu VT;
- Lưu KSNB.



TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Hồ Nga